

Số: 21 /TB-TCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh đơn giá đóng rút container
tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty CP DL GNVN XD Tân Cảng (gọi tắt “Tân Cảng Logistics”) xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý khách hàng trong suốt thời gian vừa qua.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của khách hàng, Tân Cảng Logistics thông báo **Điều chỉnh đơn giá Mục II. 1, Bảng 4** của Thông báo 470/TB-TCL ban hành ngày 15/07/2024 như sau (Đơn giá chưa gồm thuế GTGT):

1. Tác nghiệp tại cầu tàu:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	PHƯƠNG ÁN LÀM HÀNG	20’DC	40’DC
1	Đóng gạo từ sà lan / ghe vào container (<26 tấn)		
	- Loại bao trên 30kg (bao 50kg)	2.288.000	2.943.000
	- Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	2.371.000	3.036.000
2	Rút hàng bao từ container xuống sà lan / ghe	-	-
	- Hàng thông thường.	2.288.000	2.943.000
	- Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000	4.092.000
3	Xả hàng xá từ container xuống sà lan / ghe	-	-
	- Hàng thông thường.	1.562.000	-
	- Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.228.000	-
4	Xả hàng bao từ container xuống sà lan / ghe (theo đề nghị của khách hàng)	-	-
	- Hàng thông thường.	2.288.000	-
	- Hàng bẩn, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000	-

Ghi chú:

- STT 01: Đơn giá bao gồm lấy rỗng tại Cảng Cát Lái/ Tân Cảng Nhơn Trạch đóng hàng và hạ container hàng chờ xuất tại Cảng Cát Lái.
- STT 02-03-04: Đơn giá không bao gồm lấy container hàng và trả rỗng tại các khu vực khác ngoài Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch.
- Đơn giá đóng rút hàng container máy móc, thiết bị; hàng quá khổ, quá tải; hàng giá trị cao được tính giá riêng theo thỏa thuận cho từng trường hợp cụ thể.

- Đơn giá **KHÔNG** bao gồm phí vệ sinh container rỗng, phí chuyển bãi kiểm hóa, thủ tục hải quan, đào chuyển lấy container theo yêu cầu và đóng rút có sử dụng xe nâng...
- Hàng thông thường được nêu trên bao gồm các mặt hàng: gạo, hạt đậu, sắn lát, lúa mì...
- Hàng bản, có mùi, độc hại, IMDG được nêu trên bao gồm một trong các mặt hàng sau: phân bón, bột cá, thức ăn gia súc, thức ăn cho thủy hải sản, bã đậu, cám, bột mì, than các loại, hàng ẩm ướt, bụi bản...

2. Phụ thu đóng/rút:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	PHỤ THU LÀM HÀNG	LOẠI CONTAINER/BAO	ĐƠN GIÁ
1	Đóng gạo cont > 25 tấn đến ≤ 26 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	150.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	160.000
2	Đóng gạo cont > 26 tấn đến 27 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	250.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	270.000
3	Đóng gạo container ≥ 24 tấn	Bao cán màng BOPP, bao bóng dùng loại bao bóng chứa bao nhỏ 5kg bên trong	100.000
4	Đóng/rút hàng từ xe ↔ container sử dụng xe nâng hàng (loại dưới 5 tấn)	Container 20'DC	94.444
		Container 40'DC	143.519
		Container 45'DC	195.370

Thời gian áp dụng: **Từ ngày 01/02/2026.**

Các khoản khác chưa quy định trong thông báo này được xây dựng trên cơ sở thỏa thuận giữa Cảng và khách hàng.

Trong quá trình thực hiện, Cảng có thể điều chỉnh một hoặc một số các khoản mục trong Biểu giá để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các trường hợp có ký hợp đồng với Cảng thì tính theo giá hợp đồng.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHKD, Th03.



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Khánh